

Bản án số: 22/ 2020/ HNGĐ - ST

Ngày: 31 – 12 – 2020

V/v Ly hôn, trA chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Chiêu

Ông Lưu Xuân Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu ThA – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/ 2020/ TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, trA chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/ 2020/ QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Tổ 10, phường M, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Bị đơn: A Nguyễn Đức M, sinh năm 1992; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: xóm Cây Lán, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nơi làm việc: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên DIESEL Sông Công – địa chỉ: Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Chị Ngọc A kết hôn với A M năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Đến nay vợ chồng đã ly thân được hơn một năm. Chị Ngọc A xác định không còn tình cảm, yêu cầu Tòa án

giải quyết ly hôn A M. Về con chung, chị Ngọc A và A M đã có một con chung là Nguyễn M Đ - sinh ngày 30/9/2016, chị Ngọc A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu A M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn A Nguyễn Đức M khai về quá trình A M và chị Ngọc A kết hôn, chung sống, mâu thuẫn, ly thân và đã có một con chung như chị Ngọc A đã trình bày. A M cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn chị Ngọc A. Về con chung, A M cũng yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu chị Ngọc A đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tra chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân tra chấp, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của các bên đương sự. Chị Ngọc A đã cung cấp Giấy xác nhận lương ngày 21/10/2020 (có xác nhận của Công ty TNHH ALOHA Thái Nguyên), thể hiện thu nhập: tháng 7/2020: 3.894.000 đồng, tháng 8/2020: 5.108.000 đồng, tháng 9/2020: 5.289.000 đồng và Giấy xác nhận thu nhập ngày 09/10/2020 (có xác nhận của Công ty TNHH Mani Hà Nội), thể hiện thu nhập: tháng 6/2020: 5.688.000 đồng, tháng 7/2020: 4.884.000 đồng, tháng 8/2020: 3.533.000 đồng; bảng sao kê chi tiết giao dịch tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sông Công thể hiện lương từ tháng 12/2019 đến tháng 11/2020 của chị Ngọc A do Công ty TNHH Mani Hà Nội chi trả: tháng 12/2019: 11.745.000 đồng, tháng 01/2020: 6.140.000 đồng, tháng 02/2020: 6.405.000 đồng, tháng 03/2020: 6.083.000 đồng, tháng 04/2020: 6.617.000 đồng, tháng 05/2020: 10.622.000 đồng, tháng 6/2020: 5.688.000 đồng, tháng 7/2020: 4.884.000 đồng, tháng 8/2020: 3.533.000 đồng, tháng 9/2020: 3.633.000 đồng, tháng 10/2020: 4.576.000 đồng, tháng 11/2020: 5.667.000 đồng. Về phía A M nộp Bảng toán lương Xưởng rèn 2 - Công ty DIESEL Sông Công (có đóng dấu treo Công ty DIESEL Sông Công) từ tháng 01/2020 đến tháng 8/2020 thể hiện thu nhập bình quân từ tháng 01/2020 đến tháng 8/2020 của A M: (tháng 01/2020: 7.052.000 đồng + tháng 02/2020: 6.213.000 đồng + tháng 3/2020: 6.064.000 đồng + tháng 4/2020: 3.172.000 đồng + tháng 5/2020: 4.886.000 đồng + tháng 6/2020: 5.712.000 đồng + tháng 7/2020: 5.878.000 đồng + tháng 8: 6.007.000 đồng)/ 08 tháng = 5.690.500 đồng. Theo nội dung biên bản xác M ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại tổ dân phố 10, phường M, bà Vũ Thị Ngà là tổ trưởng tổ dân phố 10 cung cấp thông tin: Chị Ngọc A cư trú tại tổ dân phố 10, phường M, chị Ngọc A tính tình hiền lành, hằng năm gia đình đều đạt gia đình văn hóa, cháu Đ hiện đang ở cùng chị Ngọc A tại tổ dân phố 10, hằng ngày chị Ngọc A vẫn nuôi dạy, chăm sóc con tốt, đảm bảo đầy đủ các điều kiện nuôi dạy con về kinh tế, chỗ ở cũng như thời gian, tổ dân phố có ý kiến đề nghị giao cháu Đ cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục thì sẽ đảm bảo điều kiện cho cháu Đ ăn học ổn định và điều kiện sau này phát triển tốt hơn.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành. Vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, chị Ngọc A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn A M, A M nhất trí thuận tình ly hôn; về con chung cả chị Ngọc A và A M đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chị Ngọc A xác định con chung là cháu Đ hiện đang ở cùng với chị Ngọc A, chị Ngọc A có nghề nghiệp, chỗ ở và nguồn thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về phía A M xác nhận con chung đang ở cùng chị Ngọc A, chị Ngọc A đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đóng học cho con, về điều kiện nuôi dưỡng con chung, A M xác định A cũng có nghề nghiệp, chỗ ở và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Về tài sản chung và nợ chung, chị Ngọc A và A M đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận chị Ngọc A, A M thuận tình ly hôn. Về con chung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn M Đ, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho A M; tài sản và nợ chung không ai yêu cầu giải quyết, không xem xét; về án phí, buộc chị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn, trả chấp nuôi con chung”. Nguyên đơn là chị Ngọc A cư trú tại thành phố Sông Công, chị Ngọc A và A M đã có văn bản thỏa thuận lựa chọn nơi nguyên đơn cư trú giải quyết vụ án. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc A và A M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Ngọc A và A M trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Đến nay vợ chồng đã ly thân được hơn một năm. Chị Ngọc A xin ly hôn, A M đồng ý. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và A Nguyễn Đức M.

Về con chung: Chị Ngọc A và A M đã có một con chung là Nguyễn M Đ - sinh ngày 30/9/2016, hiện đang ở cùng chị Ngọc A, cả chị Ngọc A và A M đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Qua các tài liệu, chứng cứ chị Ngọc A cung cấp và ý kiến trình bày của chị Ngọc A thể hiện, hiện tại cháu Đ được chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống và việc học tập của cháu đang ổn định, chị Ngọc A có đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở,.. đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung, nên giao cho mẹ là chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của A M. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Ngọc A không yêu cầu giải quyết, tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho A M. A M được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị Ngọc A và A M đều không yêu cầu chia tài sản và xác định là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ngọc A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Ngọc A và A M được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngọc A và A M; chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn M Đ, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho A M; buộc chị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và A Nguyễn Đức M.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn M Đ - sinh ngày 30/9/2016. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho A Nguyễn Đức M.

A M được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị Ngọc A và A M đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008023 ngày 07/ 10/ 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A và bị đơn là A Nguyễn Đức M. Báo cho chị Ngọc A, A M biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND phường Thắng Lợi;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Văn Phong